

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1623 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư Dự án xây dựng đường cao tốc đoạn Hòa Liên -
Túy Loan thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông, thành phố Đà Nẵng**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1692/QĐ-BGTVT ngày 20/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng đường cao tốc đoạn Hòa Liên - Túy Loan thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông, thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-BGTVT ngày 05/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án xây dựng đường cao tốc đoạn Hòa Liên - Túy Loan thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông, thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc chấp thuận chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Dự án xây dựng đường cao tốc đoạn Hòa Liên - Túy Loan thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông, thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Văn bản số 547/BC-MTTQ-BTT ngày 14/6/2022 của Ban Thường trực Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng về việc tổng hợp kết quả và kiến nghị sau Hội nghị trao đổi thông tin, lấy ý kiến nhân dân về Dự án xây dựng đường cao tốc đoạn Hòa Liên - Túy Loan thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông, thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-STNMT ngày 23/8/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án xây dựng đường cao tốc đoạn Hòa Liên - Túy Loan thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông, thành phố Đà Nẵng;

Xét Tờ trình số 3083/TTr-BĐHCM ngày 17/11/2022 về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án xây dựng đường cao tốc đoạn Hòa Liên - Túy Loan thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông, thành phố Đà Nẵng và Văn bản số 1779/BĐHCM-KHKT ngày 21/7/2022 về việc giải trình, tiếp thu các ý kiến đóng góp của các đơn vị có liên quan của Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 241/BCTTr-UCT ngày 17/11/2022 của Tư vấn thẩm tra; kèm theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án do Tư vấn thiết kế lập;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đầu tư xây dựng tại Báo cáo kết quả thẩm định số 369/QLXD-DADT2 ngày 02/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư Dự án xây dựng đường cao tốc đoạn Hòa Liên - Túy Loan thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông, thành phố Đà Nẵng với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Dự án xây dựng đường cao tốc đoạn Hòa Liên - Túy Loan thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông, thành phố Đà Nẵng.

2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế chủ yếu

4.1. Mục tiêu đầu tư

Từng bước hoàn thiện quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông vận tải và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của thành phố Đà Nẵng, góp phần hoàn chỉnh mạng lưới đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông. Hoàn thiện và nâng cao năng lực khai thác nhằm phát huy vai trò của tuyến đường trong việc kết nối tuyến đường cao tốc La Sơn - Hoà Liên và hầm Hải Vân, Quốc lộ 1 với tuyến cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi và Quốc lộ 14B, đảm bảo giao thông thông suốt, giảm thiểu tai nạn giao thông, thuận lợi công tác cứu hộ cứu nạn; đáp ứng nhu cầu đi lại ngày càng tăng cao, vận chuyển hàng hóa tạo tiền đề thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng khu vực miền Trung, Tây Nguyên nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng.

4.2. Phạm vi dự án

- Điểm đầu Km66+000: Tại vị trí tiếp giáp nút giao Hòa Liên (trùng điểm cuối của tuyến đường Hồ Chí Minh đoạn La Sơn - Hòa Liên vừa được đầu tư xây dựng tại Km66+00), thuộc địa phận xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng;

- Điểm cuối Km77+472: Tại vị trí tiếp giáp nút giao Túy Loan (điểm đầu của

dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi), thuộc địa phận xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng;

- Tổng chiều dài tuyến: Khoảng 11,5 km.

4.3. Quy mô đầu tư xây dựng

4.3.1. Đường cao tốc

a) Cấp đường: Đường cao tốc cấp 80, vận tốc thiết kế $V_{tk}=80$ km/h theo TCVN 5729:2012 “Đường ô tô cao tốc - Yêu cầu thiết kế”.

b) Mặt cắt ngang: Giai đoạn hoàn chỉnh quy mô 06 làn xe, bề rộng nền đường $B_n=29,0$ m. Giai đoạn phân kỳ, đầu tư quy mô 04 làn xe hoàn chỉnh, bề rộng nền đường $B_n=22,0$ m. Khổ cầu phù hợp khổ nền đường.

c) Mặt đường: Mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc}\geq 203$ Mpa.

d) Công trình cầu: Thiết kế bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực theo tiêu chuẩn TCVN 11823:2017 “Thiết kế cầu đường bộ”. Tải trọng thiết kế HL93.

đ) Nút giao: Xây dựng 01 nút giao liên thông khác mức và các nút giao trực thông (cầu vượt hoặc hầm chui) bảo đảm khai thác an toàn, kết nối, đi lại thuận lợi.

e) Tần suất thiết kế: $P=1\%$.

4.3.2. Đường gom song hành

a) Cấp đường: Đường cấp IV đồng bằng theo TCVN 4054:2005 “Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế”.

b) Mặt cắt ngang: Bề rộng nền đường $B_n=9,0$ m. Khổ cầu phù hợp khổ nền đường.

c) Mặt đường: Mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc}\geq 130$ Mpa.

d) Công trình cầu: Thiết kế bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực theo tiêu chuẩn TCVN 11823:2017 “Thiết kế cầu đường bộ”. Tải trọng thiết kế HL93.

đ) Nút giao: Bố trí các nút giao dạng giao bằng, vị trí giao cắt với đường dân sinh thiết kế vượt nối về đường cũ; tổ chức giao thông bằng vạch sơn, biển báo, đảo phân làn.

e) Tần suất thiết kế: $P=4\%$.

4.3.3. Đường gom kết nối

Cấp đường A theo TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế.

4.4. Giải pháp thiết kế chủ yếu

4.4.1. Hướng tuyến, bình đồ

- Hướng tuyến: Bám theo tuyến đường nối Nam Hải Vân - Túy Loan hiện hữu;

- Bình đồ: Tuyến thiết kế đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cấp đường, tận dụng

tối đa kết cấu đường hiện trạng, phù hợp với các quy hoạch có liên quan, giảm thiểu khối lượng giải phóng mặt bằng.

4.4.2. Trắc dọc

- Đường cao tốc: Trắc dọc thiết kế trên nguyên tắc ưu tiên cao tốc đi thấp đảm bảo tần suất thiết kế H1% có xem xét hài hòa các yếu tố cảnh quan, kết hợp giữa các yếu tố đường cong bằng và các yếu tố đường cong đứng; đảm bảo tính không các công trình khống chế trên tuyến (cầu, cống), phù hợp điều kiện địa hình, quy hoạch khu vực tuyến đi qua, đảm bảo êm thuận trong quá trình vận hành khai thác, giảm thiểu khối lượng đào đắp và các công trình trên tuyến;

- Đường gom song hành: Trắc dọc thiết kế đảm bảo tiêu chuẩn của cấp đường, phù hợp với cao độ hệ thống đường dân sinh hiện trạng, quy hoạch các khu dân cư lân cận (nếu có), đảm bảo việc kết nối bình thường giữa khu dân cư.

4.4.3. Mặt cắt ngang

- Đường cao tốc: Chiều rộng nền đường $B_n=22,0m$, trong đó: Mặt đường xe chạy: $B_m=(2 \times 3,5m) \times 2=14,0m$; dải phân cách giữa: $B_{gpc}=0,5m$; dải an toàn giữa $B_{atg}=2 \times 0,5m=1,0m$; dải an toàn ngoài (làn dừng xe khẩn cấp) $B_{dx}=2 \times 2,5m=5,0m$; lề đất $B_{ld}=2 \times 0,75m=1,5m$;

- Đường gom song hành, đường gom kết nối:

+ Đường gom song hành: Bề rộng nền đường $B_n=9,0m$, trong đó: Mặt đường xe chạy $B_m=2 \times 3,5m=7,0m$; lề gia cố $B_{lgc}=2 \times 0,5m=1,0m$; lề đất $B_{ld}=2 \times 0,5m=1,0m$.

+ Đường gom kết nối: Bề rộng nền đường $B_n=6,5m$, trong đó: Mặt đường xe chạy $B_m=3,5m$; lề đất $B_{ld}=2 \times 1,5m=3,0m$.

4.4.4. Nền đường

- Nền đường đắp:

+ Đảm bảo yêu cầu về độ chặt và khả năng chịu tải của đất nền theo tiêu chuẩn áp dụng;

+ Mái ta luy 1/2 đối với đường cao tốc; 1/1,5 đối với đường gom.

- Nền đường đào: Ta luy nền đường độ dốc từ 1/1,0 đến 1/1,5 tùy thuộc vào điều kiện địa chất. Khi chiều sâu đào > 8m được đào giạt cấp, chiều cao mỗi bậc từ 8 - 12m (theo địa chất), giữa các bậc bố trí rãnh bậc rộng 2m.

4.4.5. Mặt đường

- Đường cao tốc: Mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 203Mpa$. Gồm các lớp: Bê tông nhựa chặt; hỗn hợp nhựa bán rỗng; cấp phối đá dăm gia cố xi măng và cấp phối đá dăm; đối với mặt đường tăng cường trên mặt đường cũ gồm các lớp: Bê tông nhựa chặt; hỗn hợp nhựa bán rỗng và cấp phối đá dăm;

- Đường gom song hành: Mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 130Mpa$. Gồm các lớp: Bê tông nhựa chặt và các lớp cấp phối đá dăm.

4.4.6. Thiết kế giao cắt

- Giao cắt liên thông: Đầu tư xây dựng 01 nút giao liên thông khác mức với đường Hoàng Văn Thái tại Km73+750 dạng kim cương.

- Giao cắt trực thông: Tận dụng, đầu tư xây dựng hoàn chỉnh 01 cầu vượt trực thông trên đường ngang và 08 hầm chui dân sinh trên tuyến (đầu tư xây dựng mới 01 hầm chui; xây dựng thay thế 03 hầm chui và tận dụng nối dài 04 hầm chui hiện hữu).

4.4.7. Công trình cầu

Xây dựng mới 02 cầu, mở rộng 04 cầu trên tuyến chính cao tốc; xây dựng mới 04 cầu trên đường gom song hành và hoàn thiện 01 cầu vượt ngang (đã thi công 1 phần trong Dự án đường cao tốc La Sơn - Túy Loan theo hình thức hợp đồng BT).

a) Mặt cắt ngang cầu

- Cầu trên đường cao tốc: Bề rộng cầu $B_{\text{cầu}}=22,0\text{m}$; gồm 4 làn xe cao tốc $4 \times 3,5\text{m}=14,0\text{m}$; dải phân cách giữa và dải an toàn trong $3 \times 0,5\text{m}=1,5\text{m}$; dải an toàn ngoài $2 \times 2,5\text{m}=5,0\text{m}$; lan can và dải phụ $2 \times 0,5\text{m} + 2 \times 0,25\text{m}=1,5\text{m}$. Riêng cầu vượt nút giao Hoàng Văn Thái đầu tư với theo quy mô giai đoạn hoàn chỉnh 06 làn xe cao tốc với 02 đơn nguyên cầu cách nhau 1m, bề rộng cầu $B_{\text{cầu}}=14,75\text{m}$, gồm 3 làn xe cao tốc $3 \times 3,5\text{m}=10,5\text{m}$; lan can, dải phụ và dải an toàn ngoài $0,5\text{m} + 0,25\text{m} + 2,5\text{m}=3,25\text{m}$; lan can và dải an toàn trong $0,5\text{m} + 0,5\text{m}=1,0\text{m}$.

- Cầu trên đường gom: Bề rộng cầu $B_{\text{cầu}}=9,0\text{m}$; gồm 2 làn xe cơ giới $2 \times 3,5\text{m}=7,0\text{m}$; dải an toàn $2 \times 0,5\text{m}=1,0\text{m}$; lan can $2 \times 0,5\text{m}=1,0\text{m}$.

b) Kết cấu phần trên: Sử dụng dầm bê tông cốt thép dự ứng lực (dầm bản, dầm I, dầm Super-T). Bản mặt cầu bằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ.

c) Kết cấu phần dưới: Mố, trụ bằng bê tông cốt thép trên nền thiên nhiên hoặc hệ móng cọc bê tông cốt thép. Kết cấu móng, mố trụ, chiều dài cọc sẽ được xác định chính xác trong bước thiết kế tiếp theo.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

4.4.8. Hệ thống thoát nước

- Hệ thống thoát nước ngang: Tận dụng nối dài, xây dựng mới hệ thống thoát nước ngang bảo đảm thoát nước và phục vụ thủy lợi;

- Hệ thống thoát nước dọc: Xây dựng hệ thống rãnh dọc, rãnh biên, rãnh đỉnh, bậc nước... bảo đảm thoát nước nền, mặt đường;

- Hoàn trả kênh, mương đối với các đoạn tuyến đi trùng hệ thống kênh, mương hiện hữu.

4.4.9. Hoàn trả đường dân sinh: Kết cấu mặt đường phù hợp với mặt đường hiện trạng. Chiều dài, phạm vi, kết cấu mặt đường sẽ được tiếp tục xác định chính xác trong bước thiết kế tiếp theo.

4.4.10. Các công trình khác

- Hệ thống an toàn giao thông: Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN

41:2019/BGTVT; dải phân cách giữa bằng bê tông cốt thép.

- Hàng rào: Bố trí hàng rào bảo vệ dọc theo hai bên tuyến.

- Công trình phòng hộ: Gia cố nền đường bằng trồng cỏ, đá học xây, khung bê tông... bảo đảm ổn định công trình.

- Tường chắn: Bố trí tường chắn có cốt 2 đầu cầu vượt đường Hoàng Văn Thái.

- Điện chiếu sáng: Bố trí tại nút giao liên thông đường Hoàng Văn Thái.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần Tư vấn Trường Sơn.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

- Địa điểm xây dựng: Huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng;

- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 99,96 ha.

7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế.

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ cấp II.

- Thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế: Thời hạn sử dụng theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Thiết kế: 03 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công).

- Danh mục tiêu chuẩn: Theo Quyết định số 861/QĐ-BGTVT ngày 05/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án xây dựng đường cao tốc đoạn Hòa Liên - Túy Loan thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông, thành phố Đà Nẵng.

9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư: 2.112,985 tỷ đồng (*Hai nghìn, một trăm mười hai tỷ, chín trăm tám mươi lăm triệu đồng*), trong đó:

- Chi phí bồi thường GPMB (bao gồm dự phòng): 951,190 tỷ đồng;

- Chi phí xây dựng: 902,302 tỷ đồng;

- Chi phí thiết bị: 0,748 tỷ đồng;

- Chi phí quản lý, tư vấn, chi phí khác: 81,522 tỷ đồng;

- Chi phí dự phòng: 177,223 tỷ đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: 2021 - 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án.

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước;

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022: 4,6 tỷ đồng; Năm 2023: 845 tỷ đồng; Năm 2024: 845 tỷ đồng và Năm 2025: 418,385 tỷ đồng.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Áp dụng hình thức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

- Phạm vi giải phóng mặt bằng: Thực hiện giải phóng mặt bằng đảm bảo đủ phạm vi để mở rộng quy mô 06 làn xe theo quy hoạch và phù hợp quy hoạch đường gom hai bên đường cao tốc đã được UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt. Phạm vi được xác định theo Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 và Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Tổng diện tích thu hồi đất khoảng 56,93 ha;

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đã bao gồm dự phòng): 951,190 tỷ đồng.

- Tổ chức thực hiện: Tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành tiểu dự án riêng, do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tổ chức thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

14. Các nội dung khác

Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm:

- Thực hiện các nội dung nêu tại Báo cáo thẩm định số 369/CQLXD-DAĐT2 ngày 02/12/2022 của Cục Quản lý đầu tư xây dựng;

- Khảo sát chi tiết phạm vi GPMB, khối lượng công việc các công trình, hạng mục công trình đã thi công trong Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn La Sơn - Túy Loan theo hình thức hợp đồng BT; đánh giá chi tiết hiện trạng, khả năng tận dụng..., đồng thời, hoàn thiện hồ sơ thủ tục pháp lý làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo đảm bảo tận dụng tối đa, không trùng lặp về khối lượng và đảm bảo yêu cầu kinh tế - kỹ thuật của Dự án.

- Trên cơ sở số liệu khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn chi tiết, nghiên cứu, tính toán để lựa chọn giải pháp móng, kết cấu, sơ đồ nhịp, vị trí công trình phù hợp và tính toán thiết kế đảm bảo đủ khả năng chịu lực và tối ưu về kinh tế - kỹ thuật. Điều tra, khảo sát chi tiết các vị trí cống thoát nước ngang, rãnh thoát nước dọc, vị trí cửa xả để đề xuất giải pháp thiết kế đảm bảo yêu cầu kinh tế - kỹ thuật và thỏa thuận với địa phương để xác định nhu cầu kết nối dân sinh, khẩu độ thoát nước, khẩu độ đường chui, tĩnh không... đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế;

- Thiết kế chi tiết hạng mục phụ trợ thi công và công tác đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công, tuân thủ các quy định của Bộ GTVT về thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Xây dựng, đăng ký nhu cầu vốn hàng năm đảm bảo cân đối, bố trí đủ vốn cho dự án. Quản lý chặt chẽ chất lượng, tiến độ và chi phí đầu tư xây dựng, bảo đảm tuân thủ quy định, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, không để thất thoát, lãng phí.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ đầu tư trong việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế triển

khai sau thiết kế cơ sở, lựa chọn nhà thầu để triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Kết cấu hạ tầng giao thông, Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Đường cao tốc Việt Nam; Cục trưởng Cục Quản lý đầu tư xây dựng; Giám đốc Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước TW;
- UBND thành phố Đà Nẵng;
- Các đơn vị có liên quan
(Ban QLDA ĐHCM sao gửi);
- Lưu: VT, CQLXD (03).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Danh Huy

PHỤ LỤC

**Dự kiến phương án xây dựng công trình cầu
Dự án xây dựng đường cao tốc đoạn Hòa Liên - Túy Loan
thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông, thành phố Đà Nẵng**

(Kèm theo Quyết định số 1629/QĐ-BGT/TT ngày 09/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT)



TT	Tên cầu	Lý trình	Bề rộng (m)	Sơ đồ nhịp (m)	Chiều dài (m)	Kết cấu nhịp	Ghi chú
I	Cầu trên đường cao tốc						
1	Cầu Km67+418	Km67+418	22,00	1x15	27,10	Dầm bản	Mở rộng
2	Cầu Km67+492	Km67+492	22,00	1x24	36,50	Dầm bản	Mở rộng
3	Cầu vượt đường Nguyễn Tất Thành	Km67+868	22,00	2x24	62,15	Dầm bản	Xây dựng mới
4	Cầu vượt ĐT602	Km69+800	22,00	1x24	37,10	Dầm bản	Mở rộng
5	Cầu Trung	Km71+043	22,00	1x24	34,10	Dầm bản	Mở rộng
6	Cầu vượt đường Hoàng Văn Thái	Km73+750	2x14,75	4x38,3	170,31	Dầm Super-T	Xây dựng mới
II	Cầu trên đường gom song hành						
1	Cầu Km67+492 (T)	Km67+492	9,00	1x24	34,10	Dầm bản	Xây dựng mới
2	Cầu Km69+716 (T)	Km69+716	9,00	1x12	22,10	Dầm bản	Xây dựng mới
3	Cầu Km71+043 (T)	Km71+043	9,00	1x24	34,10	Dầm bản	Xây dựng mới
4	Cầu Km71+043 (P)	Km71+043	9,00	1x24	34,10	Dầm bản	Xây dựng mới
III	Cầu trên đường ngang vượt cao tốc						
1	Cầu Phước Hậu - Phước Hưng	Km75+280	9,00	3x33	119,26	Dầm I	Đầu tư một số hạng mục để hoàn thiện